

**KẾ HOẠCH**

**Định giá đất cụ thể năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh khung giá đất, bảng giá đất; định giá đất cụ thể và hoạt động tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ quy định về việc ủy quyền quyết định giá đất cụ thể;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh khung giá đất, bảng giá đất; định giá đất cụ thể và hoạt động tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Trên cơ sở Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các huyện, thị xã, thành phố đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Kế hoạch định giá đất cụ thể năm 2023 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

a) Làm căn cứ thực hiện các nội dung có liên quan đến việc xác định giá đất cụ

thể đối với các trường hợp quy định tại: Khoản 4 Điều 114, khoản 2 Điều 172 và khoản 3 Điều 189 của Luật Đất đai 2013; điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 4 Điều 4 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 1 Điều 2 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 và khoản 2 Điều 2 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ; xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê và các trường hợp khác phải xác định giá đất cụ thể theo quy định hoặc cơ quan chuyên môn nhận thấy cần thiết phải xác định giá đất cụ thể.

b) Chủ động trong việc tổ chức thực hiện, bảo đảm kịp thời, đáp ứng tiến độ thực hiện các dự án và làm cơ sở để bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước cho việc tổ chức thực hiện định giá đất cụ thể.

## 2. Yêu cầu

Việc định giá đất cụ thể phải đảm bảo theo nguyên tắc và phương pháp theo quy định tại Điều 112 của Luật Đất đai năm 2013; đồng thời, phải được thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định pháp luật hiện hành.

## II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

### 1. Công tác chuẩn bị

a) Xác định mục đích định giá đất cụ thể.

b) Chuẩn bị hồ sơ thửa đất, khu đất cần định giá đất cụ thể:

- Vị trí, khu vực, diện tích, loại đất và thời hạn sử dụng của thửa đất, khu đất cần định giá đất cụ thể.

- Các thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng chi tiết đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và các quy định khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng thửa đất, khu đất cần định giá đất cụ thể.

c) Lựa chọn, ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để triển khai thực hiện việc định giá đất cụ thể.

2. Cách thức thực hiện: Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được phê duyệt và Kế hoạch này, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ động chuẩn bị đầy đủ hồ sơ về thửa đất, khu đất cần định giá. Đối với những trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ thì chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc xác định giá đất cụ thể thông qua Hội đồng thẩm định giá đất cấp huyện thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt theo quy định; đối với những trường hợp không được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ thì gửi văn bản (kèm theo hồ sơ về thửa đất, khu đất cần định giá) đến Sở Tài nguyên và Môi trường để thực hiện việc xác định giá đất cụ thể theo quy định.

### 3. Dự kiến các trường hợp cần định giá đất cụ thể trong năm 2023

a) Tổng số các công trình, dự án, trường hợp cần định giá đất cụ thể trong năm 2023 trên địa bàn tỉnh: Dự kiến 121 công trình, dự án, trường hợp. Trong đó:

- Các công trình, dự án, trường hợp cần xác định giá cụ thể làm cơ sở tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất theo điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013: Dự kiến 88 công trình, dự án (*chi tiết kèm theo Phụ lục 1*).

- Các công trình, dự án, trường hợp cần xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất: Dự kiến 25 công trình, dự án, trường hợp (*chi tiết kèm theo Phụ lục 2*).

- Các công trình, dự án, trường hợp cần xác định giá đất cụ thể để tính thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: Dự kiến 08 trường hợp (*chi tiết kèm theo Phụ lục 3*).

Trong quá trình thực hiện, tùy tính chất của từng công trình, dự án, trường hợp, cơ quan chuyên môn quyết định trực tiếp thực hiện hoặc thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất thực hiện theo quy định. Ngoài ra, trong năm, nếu phát sinh trường hợp cần thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất theo quy định (gồm cả trường hợp xác định giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất), Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ động tham mưu, đề xuất việc xác định giá đất cụ thể đối với từng công trình, dự án, trường hợp, đảm bảo chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục và quy định hiện hành.

b) Dự kiến số lượng tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất (dự kiến thuê thực hiện)

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thẩm định giá Tiên Phong, địa chỉ: Số 6B13 đường số 9, KP4, phường An Khánh, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty TNHH Tư vấn và Dịch vụ tài chính Bình Minh, địa chỉ: Số 23, đường Hai Bà Trưng, phường An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Công ty TNHH Tư vấn Định giá đất và Tài nguyên môi trường Phía Nam, địa chỉ: Số 132, đường số 8B, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, địa chỉ: Số 478A, đường Mậu Thân, Phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long, địa chỉ: Số 107 đường Phạm Thái Bường, Phường 4, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Tây Nam Bộ, địa chỉ: Số 299, đường 30/4, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- Công ty TNHH Thẩm định giá Chuẩn Việt, địa chỉ: Số 163, Trần Huy Liệu, Phường 8, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

- Các đơn vị tư vấn khác do cơ quan chuyên môn lựa chọn theo quy định.

4. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023.

5. Dự toán kinh phí thực hiện: Khoảng 4,5 tỷ đồng.

6. Nguồn vốn thực hiện: Từ ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 21 Nghị định số 44/2014/ND-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm

a) Lập dự toán chi phí thực hiện xác định giá đất cụ thể gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

b) Lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị xác định giá đất cụ thể từ các cơ quan, đơn vị có nhu cầu; kiểm tra, rà soát căn cứ pháp lý để xác định giá đất cụ thể, lựa chọn, ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn có chức năng xác định giá đất (trường hợp thuê tư vấn thực hiện); tổng hợp kết quả định giá đất cụ thể để trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

d) Thống kê, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện xác định giá đất cụ thể theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

đ) Thực hiện việc xác định giá đất cụ thể đối với các công trình, dự án, trường hợp phát sinh so với Kế hoạch này, đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2. Sở Tài chính

a) Thẩm định dự toán kinh phí định giá đất cụ thể do Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị, trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định, trình phê duyệt dự toán kinh phí xác định giá đất cụ thể theo quy định đối với trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí kinh phí để thực hiện định giá đất cụ thể năm 2023 trên địa bàn tỉnh hoặc kinh phí phát sinh (nếu có).

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức thực hiện việc lập, thẩm định, trình phê duyệt dự toán kinh phí xác định giá đất cụ thể theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

b) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường: Rà soát cơ sở pháp lý để xác định giá đất cụ thể đối với từng công trình, dự án, trường hợp cần xác định giá đất cụ thể trước khi thực hiện; lựa chọn tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất theo quy định tại Điều 34 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, tổ chức xác định giá đất cụ thể và tham mưu quyết định

giá đất cụ thể đối với những trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ.

c) Riêng những trường hợp cần xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất không được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 06/5/2023 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức xác định giá đất cụ thể (kèm theo các hồ sơ, tài liệu có liên quan) theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 1096/UBND-KT ngày 08/5/2023.

**4. Chủ đầu tư các công trình, dự án (đơn vị yêu cầu định giá cụ thể)**

Phối hợp, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin, hồ sơ của công trình, dự án cần định giá đất cho Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và cho Sở Tài nguyên và Môi trường để phục vụ việc định giá đất cụ thể.

**5. Các Sở, ngành tỉnh:** Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác xác định giá đất cụ thể (khi được yêu cầu).

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để được hướng dẫn hoặc báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

**Nơi nhận:**

- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ban QLDA 1, Ban QLDA 2;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng TN&MT các huyện, TX, TP;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh;
- Lưu VT, KT. *ly*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vương Quốc Nam**



**Phụ lục 1**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN, TRƯỜNG HỢP XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH TIỀN BỒI THƯỜNG,  
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Kèm theo Kế hoạch số: 104/KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Huyện Mỹ Tú</b>		<b>158,00</b>		
1	Đầu tư xây dựng mới Đường tỉnh 938, đoạn từ Đường tỉnh 940 đến Quốc lộ 61B và cầu trên tuyến	Xã Mỹ Thuận	6,84	Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 13/7/2021 và Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Mỹ Tú; Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh	
2	Đường huyện 80	Xã Hưng Phú, xã Mỹ Phước	10,39	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 163/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Mỹ Tú	
3	Mở rộng Trung tâm Y tế huyện Mỹ Tú	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	1,75	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 175/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Mỹ Tú; Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh	
4	Trường Trung học cơ sở Thuận Hưng	Xã Thuận Hưng	0,30	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Mỹ Tú; Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 và Quyết định số 4496/QĐ-UBND ngày 27/10/2022 của UBND huyện Mỹ Tú	
5	Cụm Trạm trại nông nghiệp	Xã Mỹ Hương	0,30	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Mỹ Tú	

Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
6	Trường Tiểu học A Huỳnh Hữu Nghĩa	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	1,00	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Mỹ Tú; Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND huyện Mỹ Tú	
7	Nâng cấp, mở rộng Đường 30 tháng 4, thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa, huyện Mỹ Tú	Thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa	0,21	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Mỹ Tú	
8	Trường Tiểu học Mỹ Phước E	Xã Mỹ Phước	0,36	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Mỹ Tú; Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 của UBND huyện Mỹ Tú	
9	Trường Tiểu học Mỹ Phước D	Xã Mỹ Phước	0,53	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Mỹ Tú; Quyết định số 1998/QĐ-UBND ngày 24/7/2021 của UBND huyện Mỹ Tú	
10	Trường Trung học cơ sở Mỹ Phước	Xã Mỹ Phước	0,32	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Mỹ Tú; Quyết định số 2183/QĐ-UBND ngày 20/8/2021 của UBND huyện Mỹ Tú	
<b>II</b>	<b>Huyện Long Phú</b>		<b>164,49</b>		
1	Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu (hạng mục công trình Công âu Rạch Mọt)	Xã Song Phụng	1,34	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
2	Trung tâm Văn hóa, thể thao huyện Long Phú	Thị trấn Long Phú	1,70	Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
3	Trụ sở làm việc Công an xã Song Phụng	Xã Song Phụng	0,07	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	

Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
4	Trụ sở làm việc Công an xã Châu Khánh	Xã Châu Khánh	0,15	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
5	Trụ sở làm việc Công an xã Trường Khánh	Xã Trường Khánh	0,16	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
6	Trụ sở làm việc Công an xã Tân Hưng	Xã Tân Hưng	0,11	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
7	Trụ sở làm việc Công an xã Phú Hữu	Xã Phú Hữu	0,06	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
8	Xây mới Trạm y tế xã Long Đức, huyện Long Phú	Xã Long Đức	0,11	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
9	Mở rộng Trường Tiểu học Hậu Thạnh	Xã Hậu Thạnh	0,10	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
10	Mở rộng Trường Tiểu học Tân Hưng C	Xã Tân Hưng	0,13	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
11	Trạm biến áp 110kV Cảng Cái Côn và đường dây đấu nối	Thị trấn Đại Ngãi, xã Song Phụng	1,25	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
12	Khu tái định cư và nhà ở xã hội thuộc Khu đô thị mới Nam Sông Hậu	Thị trấn Long Phú	5,18	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú	
13	Khu tái định cư Khu công nghiệp Đại Ngãi, Cụm Công nghiệp Long Đức 1, 2	Xã Long Đức	9,40	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh	





Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
14	Khu nhà ở công nhân và dịch vụ Khu công nghiệp Đại Ngãi	Xã Long Đức	8,98	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1792/QĐ-UBND ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh	
15	Cụm công nghiệp Long Đức 1	Xã Long Đức	66,98	Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh; Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh; Công văn số 9597/BCT-CTĐP ngày 14/12/2020 của Bộ Công Thương; Công văn số 1111/UBND-TH ngày 08/7/2020 của UBND tỉnh	
16	Cụm công nghiệp Long Đức 2	Xã Long Đức	68,77		
<b>III</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>		<b>8,21</b>		
1	Vành Đai II	Xã Phú Tân	0,31	Nghị quyết 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Châu Thành; Công văn 1236/TTg-NN ngày 28/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ;	
2	Trường Tiểu học thị trấn Châu Thành A	Thị trấn Châu Thành	0,40	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Châu Thành	
3	Dự án Mở rộng Trường Tiểu học Phú Tân B	Xã Phú Tân	0,23	Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Châu Thành	
4	Dự án Trạm y tế xã Thuận Hòa	xã Thuận Hòa	0,15	Nghị quyết số 172/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Châu Thành	
5	Dự án Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu (Công trình cống Trà Quýt)	Thị trấn Châu Thành, xã Thuận Hoà	0,01	Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 và Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Châu Thành	
6	Dự án Đường huyện 97	Xã Thuận Hòa, xã Phú Tân, xã Phú Tâm	6,00	Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Châu Thành	



Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
7	Trường Mầm non Hương Dương	Xã An Ninh	0,20	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Châu Thành	
8	Trường Tiểu học An Hiệp A	Xã An Hiệp	0,20	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Châu Thành	
9	Mở rộng Trường Trung học cơ sở Dân tộc nội trú	Xã An Hiệp	0,70	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Châu Thành	
<b>IV</b>	<b>Thị xã Vĩnh Châu</b>		<b>92,45</b>		
1	Cụm Nhà máy điện gió Phú Cường Sóc Trăng 1A và 1B	Xã Lai Hòa, xã Vĩnh Tân, phường Vĩnh Phước, xã Vĩnh Hiệp, Phường 1, Phường 2	18,71	Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
2	Nhà máy điện gió số 17 (Nhà máy điện gió BCG Sóc Trăng 1)	Phường 2, Khánh Hòa, xã Hòa Đông	17,07	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
3	Dự án Nhà máy điện gió số 18	Phường 2, Khánh Hòa, xã Vĩnh Hiệp	13,70	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06/12/ 2019; Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
4	Cải tạo nâng cấp tiết điện đường dây 110Kv Sóc Trăng 2 - Vĩnh Châu	Phường 1, phường Vĩnh Phước, xã Vĩnh Hiệp	0,07	Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	

Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
5	Nhà máy điện gió số 4 (nhà điều hành, trạm biến áp và đường dây)	Phường 2, xã Lạc Hòa	8,00	Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 27/03/2020 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
6	Lộ ra Trạm 110Kv, Trạm 220Kv Vĩnh Châu	Phường 2, xã Lạc Hòa	0,69	Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
7	Đường dây 110Kv - Bạc Liêu 2 - Vĩnh Châu	Phường 1, phường Vĩnh Phước, xã Lai Hòa, xã Vĩnh Tân	1,06	Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
8	Trường Tiểu học 2, Phường 2	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu	0,87	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
9	Trường Tiểu học 4, Phường 2	Phường 2, thị xã Vĩnh Châu	0,25	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
10	Cầu Khánh Hòa (thuộc dự án xây dựng mới 04 cầu Lắc Bưng, So Đũa, Khánh Hoà, An Nô trên Đường tỉnh 935, tỉnh Sóc Trăng)	Phường Khánh Hòa	1,01	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
11	Trung tâm Văn hóa thị xã Vĩnh Châu	Phường 1	1,73	Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
12	Đường 30/4 nối dài	Phường 1	29,29	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu; Quyết định số 3050/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh	



Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
<b>V</b>	<b>Thị xã Ngã Năm</b>		<b>8,82</b>		
1	Xây dựng mới Đường tỉnh 938, đoạn từ Đường tỉnh 940 đến Quốc lộ 61B và cầu trên tuyến	Xã Tân Long	8,50	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của thị xã Ngã Năm	
2	Khu Tái định cư giai đoạn 1	Phường 1	0,32	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của thị xã Ngã Năm	
<b>VI</b>	<b>Huyện Trần Đề</b>		<b>13,94</b>		
1	Dự án xây dựng mới 04 cầu Lắc Bung, So Đũa, Khánh Hoà, An Nô trên Đường tỉnh 935, tỉnh Sóc Trăng - Hạng mục cầu So Đũa	Xã Thạnh Thới Thuận	1,00	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Trần Đề	
2	Nâng cấp xây dựng Trường Trung học cơ sở Viên An	Xã Viên An	0,26	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Trần Đề	
3	Trường Tiểu học Tài Văn 2	Xã Tài Văn	0,70	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Trần Đề	
4	Trường Mẫu giáo Thạnh Thới An	Xã Thạnh Thới An	0,71	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Trần Đề	
5	Trạm Y tế xã Trung Bình	Xã Trung Bình	0,24	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Trần Đề	



Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
6	Nhà máy điện gió Trần Đề (nhà điều hành, trạm biến áp, trụ tua bin, đường nội bộ và đường dây)	Xã Viên Bình, xã Thạnh Thới An	9,80	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Trần Đề	
7	Trụ sở Công an xã Liêu Tú	Xã Liêu Tú	0,20	Nghị quyết số 14/NQ-TU ngày 19/8/2022 của Tỉnh ủy Sóc Trăng	
8	Trụ sở Công an xã Thạnh Thới An	Xã Thạnh Thới An	0,20	Nghị quyết số 14/NQ-TU ngày 19/8/2022 của Tỉnh ủy Sóc Trăng	
9	Trường Tiểu học Tài Văn 1	Xã Tài Văn	0,83	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Trần Đề	
<b>VII</b>	<b>Thành phố Sóc Trăng</b>		<b>4,23</b>		
1	Đường dây 110kV Trần Đề - Trạm 220kV Sóc Trăng	Phường 10	4,16	Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 và Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh, Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	
2	Phân pha dây dẫn đường dây 110kV 2 mạch Sóc Trăng 2 - Sóc Trăng từ AC240 thành 2xAC240	Phường 2, Phường 10	0,07	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	
3	Nguyễn Thanh Hoàng	Phường 4	0,110		Thu hồi bổ sung dự án cũ
4	Nguyễn Văn Liệt	Phường 7	0,015		Thu hồi theo yêu cầu của hộ dân



Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
5	Đường Vành Đai I (đoạn từ ngã 3 Lê Duẩn - Phạm Hùng, Phường 8 đến đường Trần Quốc Toản, Phường 6, thành phố Sóc Trăng)	Phường 6	37,23	Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	
6	Đường Vành Đai II, thành phố Sóc Trăng	Thành phố Sóc Trăng và huyện Châu Thành	56,09	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	
7	Đường từ cầu Chử Y đến Hùng Vương	Phường 6	0,60	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	
8	Xây dựng cầu Nguyễn Văn Linh (thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng)	Phường 2, Phường 5	1,09	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	
9	Hạng mục LIA 5 (thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng)	Phường 2	0,98	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	



Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
10	Hạng mục LIA 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng	Phường 3	0,24	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	
11	Công trình Cải tạo, nâng cấp Kênh Trà Men A thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình Mở rộng, nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Sóc Trăng	Phường 6	2,0	Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	
<b>VIII</b>	<b>Huyện Cù Lao Dung</b>		<b>4,54</b>		
1	Mở rộng Đường tỉnh 933B đoạn qua thị trấn Cù Lao Dung	Thị trấn Cù Lao Dung	4,46	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Quyết định số 3060/QĐ-UBND ngày 03/11/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Cù Lao Dung	
2	Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng ấp Bình Danh A và ấp Phạm Thành Hơn B	Xã An Thạnh 2	0,08	Nghị quyết số 153/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 của HĐND huyện Cù Lao Dung; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Cù Lao Dung	
<b>IX</b>	<b>Huyện Thạnh Trị</b>		<b>14,42</b>		
1	Đường Nguyễn Huệ, thị trấn Phú Lộc, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng	Thị trấn Phú Lộc	1,25	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Thạnh Trị	

Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
2	Đầu tư xây dựng mới Đường tỉnh 938, đoạn từ Đường tỉnh 940 đến Quốc lộ 61B và cầu trên tuyến	Xã Lâm Tân, xã Thạnh Tân	13,17	Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Thạnh Trị	
<b>X</b>	<b>Huyện Kế Sách</b>		<b>18,34</b>		
1	Trường Mẫu giáo Hoa Mai	Xã Kế Thành	0,30	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
2	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng	Xã Thới An Hội	0,20	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
3	Trường Mẫu giáo thị trấn Kế Sách	Thị trấn Kế Sách	0,50	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
4	Trường Mẫu giáo An Mỹ	Xã An Mỹ	0,30	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
5	Nâng cấp Trường Tiểu học Trinh Phú 3	Xã Trinh Phú	0,40	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
6	Nâng cấp mở rộng Đường huyện 4 (đoạn Thới An Hội - An Lạc Tây - Nam Sông Hậu)	Xã Thới An Hội, Xã An Lạc Tây	9,90	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 và Nghị quyết số 88/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
7	Xây dựng mới Trạm Y tế Kế Thành	Xã Kế Thành	0,33	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
8	Trạm biến áp 110kV Kế Sách	Xã An Lạc Tây	0,70	Nghị quyết số 87/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
9	Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu	Xã Nhơn Mỹ, xã An Lạc Tây	4,71	Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	



Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
10	Gia cố di dời các hộ dân ven sông có nguy cơ sạt lở cao trên địa bàn huyện Kế Sách (hạng mục: Bờ kè)	Xã Thới An Hội, xã An Lạc Tây, xã Kế An, xã Nhơn Mỹ	0,70	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
11	Trường Mẫu giáo Phong Năm	Xã Phong Năm	0,30	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
<b>XI</b>	<b>Huyện Mỹ Xuyên</b>				
<b>XII</b>	<b>Dự án liên huyện</b>		<b>63,43</b>		
1	Đầu tư xây dựng Nâng cấp mở rộng Đường tỉnh 940 (đoạn từ Quốc lộ 1 đến cầu Hoà Phương; đoạn từ Quốc lộ Phụng Hiệp đến Quốc lộ 1), tỉnh Sóc Trăng	Huyện Mỹ Tú, huyện Thạnh Trị, huyện Mỹ Xuyên	11,30	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện Mỹ Xuyên, Thạnh Trị và Mỹ Tú	Đã phê duyệt giá đất cụ thể trên địa bàn huyện Mỹ Tú
2	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng mặt đường, thảm bê tông nhựa Đường tỉnh 938 (đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa đến giao ĐT.939); Đường tỉnh 939 (từ cầu Bung Cốc đến thị trấn Huỳnh Hữu Nghĩa), tỉnh Sóc Trăng	Huyện Mỹ Tú, huyện Châu Thành, huyện Mỹ Xuyên, thành phố Sóc Trăng	14,90	Nghị quyết số 178/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 183/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của các huyện Châu Thành và Mỹ Tú	



Stt	Tên công trình, dự án, trường hợp	Địa điểm	Diện tích thu hồi đất (ha)	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
3	Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 và các Khu tái định cư phục vụ Dự án	Huyện Mỹ Tú, thành phố Sóc Trăng, huyện Mỹ Xuyên, huyện Trần Đề	329,80	Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Tú, huyện Trần Đề và thành phố Sóc Trăng	
4	Dự án đầu tư xây dựng cầu Đại Ngãi trên Quốc lộ 60 thuộc địa phận các tỉnh Trà Vinh và Sóc Trăng và Khu tái định cư phục vụ Dự án	Huyện Long Phú, huyện Cù Lao Dung	20,47	Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Long Phú và huyện Cù Lao Dung	
<b>Tổng cộng: 88 công trình, dự án, trường hợp</b>					





**Phụ lục 2**

**DANH MỤC DỰ ÁN, TRƯỜNG HỢP XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ, GIÁ KHỞI ĐIỂM  
ĐÁU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 104 /KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

Stt	Tên dự án, khu đất, trường hợp cần đấu giá	Địa điểm	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất đấu giá	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Huyện Mỹ Tú</b>		<b>0,452</b>			
1	Trung tâm thương mại Long Hưng	Xã Long Hưng	0,267	Đất ở tại nông thôn	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Mỹ Tú	
2	Khu dân cư Bà Lui	Xã Mỹ Hương	0,094	Đất ở tại nông thôn	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Mỹ Tú	
3	Chợ Thuận Hưng	Xã Thuận Hưng	0,006	Đất ở tại nông thôn	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Mỹ Tú	
4	Trường Tiểu học Mỹ Phước A	Xã Mỹ Phước	0,086	Đất ở tại nông thôn	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Mỹ Tú	
<b>II</b>	<b>Huyện Long Phú</b>		<b>0,15</b>			
1	Công ty TNHH Hưng Phú, Ấp 4, thị trấn Long Phú	Thị trấn Long Phú	0,01	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 13/5/2019 của UBND tỉnh	
2	Trụ sở Công an (cũ), Ấp 3, thị trấn Long Phú	Thị trấn Long Phú	0,08	Đất ở tại đô thị		
3	Khu đất UBND huyện Long Phú quản lý (đất công an cũ) Ấp 4, thị trấn Long Phú	Thị trấn Long Phú	0,04	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 27/02/2020 của UBND tỉnh	
4	Khu đất UBND huyện Long Phú quản lý (đất công an cũ), Ấp 4, thị trấn Long Phú	Thị trấn Long Phú	0,02	Đất ở tại đô thị		

Stt	Tên dự án, khu đất, trường hợp cần đấu giá	Địa điểm	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất đấu giá	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
<b>III</b>	<b>Huyện Châu Thành</b>		<b>2,347</b>			
1	Đất 02 bên đường vào khu hành chính (đất trống kể bù điện)	Thị trấn Châu Thành	0,036	Đất ở tại đô thị	Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Châu Thành	
2	Đất 02 bên đường vào khu hành chính (04 lô: 2137, 2138, 2139, 2140)	Thị trấn Châu Thành	2,284	Đất ở tại đô thị	Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Châu Thành	
3	Khu tái định cư Thuận Hòa (03 lô: A, C1, E17)	Thị trấn Châu Thành	0,027	Đất ở tại đô thị	Kế hoạch sử dụng đất năm 2022, 2023 của huyện Châu Thành	
<b>IV</b>	<b>Thị xã Vĩnh Châu</b>		<b>45,77</b>			
1	Khu nhà ở thương mại và dịch vụ Phường 1 và Phường 2, thị xã Vĩnh Châu	Phường 1	45,77	Đất ở tại đô thị, đất thương mại dịch vụ	Quyết định số 3205/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 của UBND thị xã Vĩnh Châu; Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thị xã Vĩnh Châu	
<b>V</b>	<b>Thị xã Ngã Năm</b>		<b>4,1</b>			
1	Đất quy hoạch khu dân cư (phần đất còn lại khu hành chính)	Khóm 3, Phường 1	0,25	Đất ở tại đô thị	Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 18/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh	Còn 21 lô
2	Khu phố chợ Mỹ Quới giai đoạn 2	Ấp Mỹ Tường B - Mỹ Tây A, xã Mỹ Quới	0,02778	Đất ở tại nông thôn		Còn 04 lô
3	Khu chợ và nhà ở thương mại xã Tân Long	Ấp Long Thạnh, xã Tân Long	1,00	Đất ở nông thôn và đất thương mại, dịch vụ		



Stt	Tên dự án, khu đất, trường hợp cần đấu giá	Địa điểm	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất đấu giá	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
4	Khu nhà thương mại và chợ Phường 2	Khóm 1, Phường 2	2,00	Đất ở tại đô thị và đất thương mại, dịch vụ	Quyết định số 1647/QĐ-UBND ngày 06/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	
5	Nhà ở thương mại và dịch vụ	Khóm 3, Phường 1	1,1	Đất ở tại đô thị và đất thương mại, dịch vụ	Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh	
<b>VI</b>	<b>Huyện Trần Đề</b>		<b>13,80</b>			
1	Khu thương mại kinh tế biển (giai đoạn 1)	Thị trấn Trần Đề	6,00	Đất ở tại đô thị và đất thương mại, dịch vụ	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Trần Đề; Công văn số 2017/UBND-KT ngày 24/9/2019 của UBND tỉnh	
2	Khu chợ và nhà ở thương mại thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề (Khu thương mại kinh tế biển giai đoạn 2, 3)	Thị trấn Trần Đề	7,8	Đất ở tại đô thị và đất thương mại, dịch vụ	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Trần Đề; Công văn số 686/UBND-TH ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh	
<b>VII</b>	<b>Thành phố Sóc Trăng</b>		<b>9,85</b>			
1	Khu đất kênh Thị đội, Khóm 1, Phường 5	Phường 5	9,85	Đất nông nghiệp khác	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng; Quyết định số 2365/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 và Quyết định số 1169/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh	
<b>VIII</b>	<b>Trung tâm phát triển quỹ đất</b>		<b>34,99</b>			
1	Dự án Bệnh viện Đa khoa Phường 5	Phường 5, thành phố Sóc Trăng	4,13	Đất cơ sở y tế	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng; Công văn số 1749/UBND-KT ngày 09/10/2020 của UBND tỉnh	



Stt	Tên dự án, khu đất, trường hợp cần đấu giá	Địa điểm	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất đấu giá	Cơ sở pháp lý	Ghi chú
2	Khu đất Lâm viên, Phường 9	Phường 9, thành phố Sóc Trăng	20,5	Đất cơ sở văn hóa	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng; Công văn số 445/UBND-KT ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh	
3	Khu đất thu hồi của Công ty TNHH Thái Tuấn	Xã Nhơn Mỹ, huyện Kế Sách	4,3	Đất nuôi trồng thủy sản	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của huyện Kế Sách	
4	Dự án Khu nhà ở thương mại thuộc Khu đô thị mới Phường 4 - khu 1	Phường 4	2,23	Đất ở tại đô thị	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	
5	Dự án Khu nhà ở thương mại thuộc Khu đô thị mới Phường 4 - khu 2	Phường 4	3,83	Đất ở tại đô thị	Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 của thành phố Sóc Trăng	



**Phụ lục 3**

**DANH MỤC DỰ ÁN, TRƯỜNG HỢP CẦN XÁC ĐỊNH GIÁ ĐẤT CỤ THỂ ĐỂ TÍNH THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT,  
TIỀN THUÊ ĐẤT NĂM 2023 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG**

(Kèm theo Kế hoạch số: 104 /KH-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Stt	Tên dự án, trường hợp cần xác định giá đất cụ thể	Địa điểm	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Mục đích xác định giá đất	Cơ sở pháp lý
<b>I</b>	<b>Thị xã Ngã Năm</b>		<b>0,72</b>			
1	Khu tái định cư	Khóm 1, Phường 1	0,72	Đất ở tại đô thị	Thu tiền sử dụng đất	Quyết định số 179/QĐXD-UBND ngày 23/6/2022 của UBND thị xã Ngã Năm
<b>II</b>	<b>Thành phố Sóc Trăng</b>		<b>0,136</b>			
1	Lê Trung Tính	Phường 4	0,011	Đất ở tại đô thị	Thu tiền sử dụng đất	Báo cáo số 459/BC-UBND ngày 29/11/2022 của UBND thành phố Sóc Trăng
<b>III</b>	<b>Mỹ Tú</b>					
1	Xác định giá đất cụ thể để thu tiền sử dụng đất (giao đất tái định cư, giao đất có thu tiền sử dụng đất) tại Khu tái định cư xã Mỹ Hương và Khu tái định cư Thuận Hưng	Xã Mỹ Hương, xã Thuận Hưng	4,00	Đất ở tại nông thôn	Thu tiền sử dụng đất	Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 17/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>IV</b>	<b>Các dự án khác</b>					
1	Dự án Khu dân cư Phường 3 (Tân Thuận Phát)	Phường 3, thành phố Sóc Trăng		Đất ở tại đô thị	Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
2	Dự án Khu dân cư Khải Hoàng	Phường 2, thành phố Sóc Trăng		Đất ở tại đô thị	Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	



Stt	Tên dự án, trường hợp cần xác định giá đất cụ thể	Địa điểm	Diện tích (ha)	Mục đích sử dụng đất	Mục đích xác định giá đất	Cơ sở pháp lý
3	Dự án Khu dân cư Phường 7 (Thu Đại Thành)	Phường 7, thành phố Sóc Trăng		Đất ở tại đô thị, đất thương, mại dịch vụ	Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
4	Dự án Khu dân cư Lê Thìn	Phường 10, thành phố Sóc Trăng		Đất ở tại đô thị, đất thương mại, dịch vụ	Thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	
5	Dự án Kho trung chuyển xăng dầu, nhà máy phối trộn xăng sinh học, trạm chiết nạp gas, trạm cung cấp xăng dầu sinh học tại Cụm công nghiệp Ngã Năm	Thị xã Ngã Năm		Đất cụm công nghiệp	Thu tiền thuê đất	

